TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1217/**2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 838/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1970;
Địa chỉ: số 232, đường G, phường T, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Đoàn Kim H, sinh năm 1962;
Địa chỉ: số 191/9, đường Dương Văn D, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Đoàn Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Đoàn Kim H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Đoàn Kim H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01 do UBND phường 11, quận 3, Thành phố H cấp ngày 18/4/1989) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Nguyễn Phương T, sinh 06/04/2001 và Đoàn Quốc M, sinh 25/05/2008. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà L không có yêu cầu. Đối với con chung là Đoàn

Nguyễn Phương V đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

+ Ông H có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Viêc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:*

Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:*

Bà L và ông H xác nhận không có.

- *Về án phí:*

Số tiền 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0009704 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà L số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND phường 11, quận 3, TP.H;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ